

HỒI 18

TÌNH ĐỜI THAY ĐỔI

Ngày hai mươi tháng năm là sinh nhật của Chu Thủ bị ở Soái phủ. Tây Môn Khánh cho soạn lễ vật hậu hĩ, rồi cưới con bạch mã, dẫn theo bốn đứa gia nhân, tới nhà họ Chu chúc thọ. Tây Môn Khánh được mời ở lại dùng tiệc. Trong tiệc có quan Đề hình họ Hạ, quan Đoàn luyện họ Trương, các quan Thiên hộ họ Kinh họ Hạ và đông đủ các võ quan. Tiếng cười nói ồn ào, tiếng ca hát vang lừng, lại có cả một phường tuồng được gọi tới diễn mua vui, khung cảnh thật tưng bừng không sao kể xiết.

Đại An đưa chủ tới nhà họ Chu thì quay về. Tối chiều mới dẫn ngựa lại rước. Khi tới đường Tây Nhai thì gặp Phùng ma ma, bèn hỏi:

- Ma ma đi đâu vậy ?

Phùng ma ma đáp:

- Nhị nương sai tôi đến mời gia gia tới nói chuyện.

Đại An đáp:

- Gia gia tôi hiện đang dự tiệc sinh nhật tại nhà Chu lão gia, tôi đang tới đón về đây, để tôi thưa lại cho.

Phùng ma ma bảo:

- Nhớ nói giùm nhé, Nhị nương chờ lắm đó.

Đại An tới Thủ Bị phủ thì buổi tiệc vẫn còn đang tiếp diễn, liền tới chỗ Tây Môn Khánh kê tai nói nhỏ:

- Tôi đi đường gặp Phùng ma ma. Nhị nương sai ma ma tới thỉnh gia gia, có chuyện muốn nói.

Tây Môn Khánh nghe xong, định đứng dậy cáo từ, nhưng Chu Thủ bị không chịu, thân rót rượu tới mời. Tây Môn Khánh nói:

- Mong ơn đại nhân cho tôi về, ở nhà có chút việc cần. Hôm nay không thể ở lâu, xin đại nhân thứ tội.

Nói xong nâng chung uống cạn rồi cáo từ mà lên ngựa tới thẳng nhà Bình Nhi, rồi cho Đại An về, dặn là hôm sau tới đón. Bình Nhi ra đón vào, rót trà mời rồi bàn tính chuyện sống chung. Hai người thỏa thuận là ngày hai mươi bốn làm lễ rồi mừng bốn tháng sáu sẽ rước Bình Nhi. Bàn tính xong xuôi, Bình Nhi vui mừng lắm, sai Nghênh Xuân dọn tiệc rượu, rồi cùng Tây Môn Khánh kê vai ăn uống. Rượu được vài tuần Tây Môn Khánh thấy đau lưng, đau bụng dữ dội, mặt tái mét, ngồi không vững. Bình Nhi rất đỗi hoảng sợ không biết làm sao. Tây Môn Khánh nén đau, kể lại cho Bình Nhi nghe về bệnh đau lưng sẵn có, lại thêm lúc trước leo tường bị ngã, lang y tới chẩn mạch cho thuốc khỏi, nhưng không hiểu sao hôm nay tự nhiên trở bệnh. Bình Nhi nghe xong bảo:

- Nếu vậy thì để tôi bảo Phùng ma ma tới mời vị lang y đó ngay.

Tây Môn Khánh nói:

- Chỉ sợ không khỏi.

Bình Nhi bảo:

- Nếu vậy thì bảo mời vị lang y nào danh tiếng ở đây tới gặp.

Tây Môn Khánh đau quá không nói được, chỉ gật đầu. Bình Nhi vội sai Phùng ma ma đi mời ngay danh y Tương Trúc Sơn tới. Chỉ lát sau, Tương Trúc Sơn mang túi thuốc tới. Lang y Tương Trúc Sơn này tuổi chưa quá ba mươi, có diện mạo khôi ngô, my thanh mục tú, cốt cách phong lưu. Lúc đó Tây Môn Khánh đã vào giường nằm. Tương Trúc Sơn bước vào, Bình Nhi tạm lánh mặt vào trong, nhưng lại ghé mắt nhìn ra. Tương Trúc Sơn cầm tay Tây Môn Khánh bắt mạch, lát sau nói:

- Bệnh này của đại nhân phần là do thọ thương lúc trước, phần là do dương khí suy mà sinh ra.

Nói xong kê đơn, dặn cất mười thang. Bình Nhi sai Nghênh Xuân gói ít bạc đem ra. Tương Trúc Sơn nhận bạc rồi về, hoàn toàn không biết là đã chữa bệnh cho Tây Môn Khánh.

Tây Môn Khánh về nhà, sai sắc thuốc uống liền trong mấy ngày, cảm thấy hết đau, bèn trở lại thăm Bình Nhi. Mới ngồi xuống đã nghe bên ngoài có tiếng gọi cổng, Phùng ma ma ra mở cổng. Đại An bước vào. Tây Môn Khánh hỏi:

- Ta đã dặn là ngày mai hãy tới đón, vậy mà vừa tới đây là người đã tới theo, có chuyện gì vậy?

Đại An sợ hãi đứng ngoài rèm thưa:

- Cô và cậu không hiểu sao trở về nhà thành linh, đem theo cả đồ đạc hòm xiềng nữa.

Tây Môn Khánh ngạc nhiên, không hiểu chuyện gì, vội lên ngựa về nhà. Bước vào đã thấy con gái, con rể chạy ra. Trong nhà hòm xiềng giường tủ chở tới ngổn ngang. Tây Môn Khánh lo lắng hỏi nguyên do. Con rể là Kính Tế quỳ xuống khóc mà thưa:

- Đê đốc tại triều bị các quan đồng triều hặc tội, thánh thượng ra lệnh giam lại chờ trị tội. Gia quyến trong nhà đều bị phát vãng làm lính thú. Một chức việc trong phủ vội tới báo tin cho cha con hay, cha con sợ quá vội bảo đem vợ con và đồ đạc về nương nhờ nhạc gia tạm trong ít ngày. Cha con hiện tới nhà cô con ở Đông Kinh dò xét tình hình. Sau này chuyện dàn xếp yên thì cha con xin tạ ơn nhạc gia.

Tây Môn Khánh hỏi:

- Phụ thân người có thư từ gì cho ta không?

Trần Kính Tế thưa:

- Dạ có.

Nói xong rút lá thư trong tay áo ra. Tây Môn Khánh cầm lấy coi, lá thư viết như sau:

"Vùng biên giới có chuyện bất an, giặc xâm phạm địa giới Hùng Châu. Vương Thượng thư ở Binh bộ không chịu phát binh tới cứu, quan binh địa phương thất trận, cho nên liên lụy tới Dương Đề đốc. Đê đốc bị đàn hặc, thánh thượng nổi giận, hạ

lệnh tống giam, chờ đem ra thẩm vấn tại Tam Pháp ty. Các thuộc cấp cùng gia quyến họ hàng đều bị phát vãng làm lính thú. Tôi được tin, chân tay rụng rời, không biết tính sao, bèn cho vợ chồng nó đem đồ đạc về nương nhờ thân gia ít ngày. Còn tôi thì sẽ tới kinh ngay, tới nhà em rồi tôi là Trương Thế Liêm để dò tin tức. Nếu chuyện yên, tôi sẽ gọi vợ chồng nó về và sẽ tạ ơn thân gia. Tôi cũng có cho vợ chồng nó đem đến năm trăm lạng để thân gia tùy nghi coi sóc cho. Thư bất tận ngôn. Trần Hồng".

Tây Môn Khánh đọc xong lo sợ lắm, nhưng vẫn tỏ ra bình tĩnh, bảo Nguyệt nương cho dọn tiệc khoản đãi con gái và rể, rồi sai gia nhân dọn dẹp ba gian nhà phía đông, chuyển hòm xiềng đồ đạc tới, cho con gái và rể ở. Trần Kính Tế lại lấy ra năm trăm lạng đưa cho Tây Môn Khánh. Tây Môn Khánh bảo Nguyệt nương cất giữ, rồi lấy ra năm lạng, đưa cho gia nhân thân tín, tới nhờ người quen trong phủ, nhân đêm tối, nhờ chép lại văn thư triều đình sức cho các địa phương về vụ Dương Đề đốc. Gia nhân mang bản sao về, Tây Môn Khánh mở ra, thấy chép như sau:

"Bình Khoa Cấm Sự Trung họ Vũ tâu trình về nạn quyền gian làm hỏng chuyện quốc sự, hầu chấn chỉnh triều cương, diệt mối lo về biên giới. Thâm trọng nghĩ rằng vùng biên cảnh vẫn là mối lo từ ngàn xưa, những vùng như Thái Nguyên đời Chu, Âm Sơn đời Hán, Hà Đông đời Đường, từ trước cho tới thời Ngũ Đại không một ngày được yên. Đến khi bản triều lập quốc thì bốn phương biên cảnh lại càng đáng ngại, việc can qua không một ngày ngưng nghỉ. Nhưng lại cũng nghe rằng, nếu trong triều không có những phòng sâu một thì cũng không có mối họa bên ngoài. Sách có nói, sương xuống thì hoa hải đường nở thắm, mưa xuống thì hoa quế tốt tươi, việc lành tới thì việc dữ đi. Cái lý nó là như thế. Lại tỷ như một người bị bệnh, bệnh đã lâu ngày, nguyên khí đã hết mà phong hàn lại nhập, lục phủ ngũ tạng cái gì cũng bị bệnh thì dù có chạy chữa thế nào cũng khó sống lâu. Nay thiên hạ mệt mỏi đau khổ, khác nào người bệnh, nguyên khí là các đại thần mà lục phủ ngũ tạng là bá quan văn

vô. Nếu bách quan hết lòng trong chức vụ của mình thì triều đình đâu đến nỗi như ngày nay. Xét cho kỹ thì kẻ mang lại họa binh đao không ai khác quan Đại Học sĩ Thái Kinh trong Sùng Chính điện. Kinh vốn người nham hiểm gian xảo, thường làm những chuyện vô sỉ vô lương. Trên thì không giúp được vua làm tỏ mệnh trời, dưới thì không yêu thương gìn giữ cho dân, mà chỉ biết có lợi lộc, xu nịnh thánh thượng để củng cố địa vị, rồi kéo bè lập đảng che mắt thánh quân, hãm hại người hiền. Sĩ phu trong ngoài những luống căm gan, bách tính bốn phương không ngừng ta thán. Việc lớn việc nhỏ, không làm nổi việc gì, đã thua thiệt trong vụ Hà Hoàng, chủ trương chinh đông, rồi cắt ba quận bên trong, kế đó quân họ Quách làm phản, lại đến Kim quốc bội hứa, gây ra hai lần bất hòa, đó toàn là những lỗi lầm lớn do sự không tròn chức phận mà ra. Còn Vương Phủ thì tham lam lười biếng, hành động lộng quyền, nhờ Kinh tiến dẫn mà được ở vào địa vị của đại thần trong Nội các, tính ham công lớn nhưng lại cầu an. Nay thấy nội địa bị xâm phạm thì vội đem vợ con gia quyến về Nam làm kế tự toàn. Tội đó há không đáng chém hay sao? Còn Dương Tiễn thì nhờ công lao tổ tiên mà được nắm giữ binh quyền, nhưng tính tham lam cùng cực, khiếm nhược vô song, lại làm ra vẻ trung thực che mắt thế gian. Ba người đó cố kết trong ngoài với nhau mê hoặc thánh hoàng, để trở thành bọn sâu mọt của triều đình. Mấy năm gần đây, gây nên cảnh khó khăn, hao binh tổn của mà làm lợi cho giặc, khiến sinh linh đồ thán xã hội phân ly, giặc cướp nổi lên như ong. Mỗi giềng thiên hạ do vậy mà hư, kỷ cương triều đình vì thế mà hỏng. Dù có chém đầu cũng chưa đáng tội. Bọn thần ở chức phận can gián, trước mắt thấy kẻ gian thần mà không chịu nói thì tức là trên phụ ơn vua, dưới phụ công cha, mà còn uống cả cái sỏ học bình sinh nữa. Cho nên cúi xin đem bè đảng của Kinh ra trị tội, nặng thì tru diệt, nhẹ thì phát vãng đi xa, để cho lòng trời ngó lại, lòng dân vui sướng, cho phép nước được tôn trọng, cho mối lo giặc giã không còn".

Bên dưới lại thấy chép lời ngự phê như sau:

"Giao bọn Thái, Dương, Vương cho Tam Pháp ty tra vấn".

Sau cùng có lời phê của Tam Pháp ty như sau:

"Bọn Vương phủ, Dương Tiễn không chịu phát binh, để cho quan binh địa phương hao tổn, dân chúng bị giặc tràn vào giết hại, đất đai bị mất. Chiếu luật thì phải xử trảm, đám thuộc quan bè đảng gia nhân như Đồng Thăng, Lư Hồ, Dương Thịnh, Bằng Tuyên, Hàn Tông Nhân, Trần Hồng, Hoàng Ngọc, Lưu Thịnh, Triệu Hoàng Đạo thì sau khi tra vấn xong, xin cho phát vãng làm lính thú".

Tây Môn Khánh đọc xong thì chân tay rụng rời, đứng lạng hồi lâu, đoạn vào phòng soạn kim ngân tiền bạc, gọi gia nhân thân tín là Lai Vượng vào, dặn dò đầu cuối, sai ngày đem vàng bạc tới Đông Kinh. Lại cho cả Lai Bảo đi theo, rồi dặn hai người rằng:

- Hai đứa tới nơi thì khéo léo dò hỏi tin tức, không được lai vãng tới nhà họ Trần, cũng không được rệu chè trai gái, phải cẩn thận hỏi tin, rồi gửi thư về cấp báo.

Canh năm hôm đó, hai người lên đường ngay.

Sau một đêm thức trắng, Tây Môn Khánh trở dậy cho ngừng lại việc xây nhà, làm hoa viên, đuổi hết thợ đi, cổng ngõ đóng im ỉm. Tây Môn Khánh suốt ngày ở nhà, quanh quẩn lo âu, quên cả bệnh đau lưng, quên cả việc cưới Bình Nhi. Nguyệt nương thấy chồng quá lo buồn thì nói:

- Dầu sao thì việc này cũng là của bên Trần thân gia chắc cũng chẳng ăn nhằm gì tới mình, thiết tưởng không nên quá lo âu.

Tây Môn Khánh bảo:

- Nàng là đàn bà thì biết gì mà nói. Trần thân gia gia, là thông gia của mình, vợ chồng thẳng nghiệp chướng Kính Tế lại đang nương nấu ở đây, hàng xóm láng giềng đều biết, lỡ có đứa tiểu nhân nào đi báo thì thử hỏi nàng và tôi có giữ được thân hay không.

Tình trạng của Tây Môn Khánh hiện tại quả là đúng như câu tục ngữ "đóng cửa ngôi nhà vẫn sợ họa trên trời giáng xuống". Từ đó ngày đêm mất ăn mất ngủ.

Về phần Bình Nhi chờ ngày một ngày hai chẳng thấy động

tĩnh, Tây Môn Khánh thì biệt dạng tiết tằm, bèn sai Phùng ma ma tới hỏi. Nhưng Phùng ma ma tới chỉ thấy cổng ngõ trong ngoài đóng kín, không một tiếng chó sủa chim kêu, đứng chờ cả ngày cả buổi cũng không thấy bóng dáng một ai. Phùng ma ma mới đầu tưởng là Tây Môn Khánh bị bệnh, nhưng dò hỏi thì biết là không bệnh tật gì cả, bèn về nói lại với Bình Nhi. Bình Nhi cũng hơi yên tâm. Đến ngày hai mươi bốn, Bình Nhi lại sai Phùng ma ma tới nhà Tây Môn Khánh để mời lại bàn tính. Phùng ma ma tới, cũng quanh quẩn đợi chờ như lần trước, nhưng chẳng lẽ lại quay về, bèn vòng ra phía hàng rào nhìn vào trong. Mãi sau mới thấy Đại An bước ra cho ngựa uống nước, bèn cuống quýt gọi. Đại An ngẩng lên hỏi:

- Phùng ma ma đấy à, tới có chuyện gì vậy?

Phùng ma ma nói:

- Sao hôm nay mà chưa thấy động tĩnh gì nên Nhị nương sai tôi tới thỉnh gia gia lại nói chuyện.

Đại An bảo:

- Gia gia tôi mấy hôm nay có nhiều chuyện quan trọng nên không rảnh. Nhưng thôi, để tôi cho ngựa uống nước xong sẽ vào thưa xem sao.

Phùng ma ma mừng rỡ nói:

- Thế thì tôi đứng đợi ở ngoài này nhé, Nhị nương đang chờ tin lắm đó.

Đại An cho ngựa uống nước xong thì quay vào, lúc lâu sau mới trở ra nói:

- Tôi thưa rồi, nhưng gia gia tôi nói rằng ma ma cứ về thưa với Nhị nương là gia gia tôi đang mắc nhiều chuyện quan trọng, chưa thể tính gì trong lúc này được để hôm khác gia gia tôi sẽ tới gặp Nhị nương nói chuyện.

Phùng ma ma ngăn người ra rồi tề tấp chạy về thưa lại với Bình Nhi. Bình Nhi buồn rầu lắm, không hiểu có chuyện gì ngăn cản, nhưng cũng cố đợi. Ngày giờ buồn bã trôi qua, tháng năm đã sắp hết mà chẳng thấy tin tức gì của Tây Môn Khánh. Bình Nhi cảm thấy rã rượi, biếng ăn biếng ngủ, đêm nằm trằn

trọc không yên, chợp mắt đi lại nằm mơ thấy Tây Môn Khánh tới gọi cổng. Từ đó trong người hoảng hốt, tinh thần suy bại. Một hôm vào khoảng canh năm, khi gà gáy vang, trời sắp sáng, bỗng Bình Nhi nằm trên giường thảng thốt kêu la, Phùng ma ma hoảng sợ chạy vào hỏi thì Bình Nhi bảo:

- Tây Môn quan nhân vừa ở đây ra, mà ma có đóng cổng kỹ không?

Phùng ma ma nói:

- Chắc Nhị nương nằm mê rồi, quan nhân lâu nay có thấy bóng dáng đâu mà bảo lại đây.

Từ đó Bình Nhi thường mê sảng nằm mơ toàn thấy ma quỷ. Thân hình dần tiêu tụy võ vàng, nằm liệt tại giường, cơm cháo chẳng chịu ăn. Phùng ma ma bảo:

- Hay là tôi lại mời Tương Lang y tới nhé.

Bình Nhi hôm nọ thấy Tương Trúc Sơn là người đẹp dễ thanh lịch thì bằng lòng lắm. Phùng ma ma đi, lát sau mời được Tương Trúc Sơn tới, dẫn thẳng vào phòng, lấy một chiếc ghế để bên giường để bắt mạch. Tương Trúc Sơn vừa bắt mạch vừa ngắm nhan sắc Bình Nhi, lát sau nói:

- Nguồn bệnh này là ở gan, do lục dục thất tình mà có, âm dương giao tranh, nóng lạnh xung khắc, tựa như là có điều gì bất như ý uất kết trong lòng khiến cho bệnh không hẳn là bệnh, mà tinh thần mệt mỏi, đêm nằm không yên, ăn uống không được, lại thường mê thấy ma quái. Bệnh này mà không trị sớm thì sinh biến chứng nguy nan. Tiếc thay, tiếc thay...

Bình Nhi hơi sợ:

- Xin tiên sinh tận lực cứu giùm, sau này khỏi bệnh xin đền đáp xứng đáng.

Trúc Sơn nói:

- Tất nhiên là tôi phải hết lòng. Nương tử dùng thuốc của tôi thì quý thể sẽ được an toàn, không có gì phải lo.

Nói xong kê đơn rồi về. Phùng ma ma cất thuốc sắc ngay. Bình Nhi uống xong đêm đó ngủ được thẳng giấc. Tiếp tục dùng thì dần dần tỉnh táo, ăn uống được, vài hôm sau thì khỏe lại

như cũ. Bình Nhi cho dọn tiệc, sai Phùng ma ma tới mời Tương Trúc Sơn tới dự tiệc để tạ ơn. Trúc Sơn từ hôm chần mạch cho Bình Nhi thì ngày đêm tơ tưởng khôn nguôi, nay nghe mời thì vội ăn mặc chải chuốt mà tới. Bình Nhi trang điểm lộng lẫy tươi cười tiếp rước vào nhà dự tiệc. Rượu được vài tuần, a hoàn Tú Xuân bước ra, tay bưng cái hộp mở nắp sẵn, trong đựng ba lạng bạc sáng ngời. Bình Nhi đứng dậy tươi cười nói:

- Hôm nọ tôi có chuyện buồn sinh bệnh, nhờ tiên sinh cho thuốc thân mà khỏi, nay có chén rượu nhạt và món tiền mọn, gọi là đền ơn.

Trúc Sơn cũng vội đứng dậy vòng tay thưa:

- Trị bệnh là phận sự của tôi, có gì là ơn với nghĩa.

Đoạn chỉ vào mấy lạng bạc mà nói:

- Còn thứ này thì làm sao tôi dám nhận.

Bình Nhi nói:

- Lễ này, quả là chẳng đáng gì, chỉ khiến tiên sinh cười mà thôi, nhưng xin tiên sinh nhận giùm cho.

Trúc Sơn từ chối mấy lần rồi mới chịu nhận bạc. Hai người lại ngồi xuống. Bình Nhi lại tự tay rót rượu mời. Trúc Sơn vừa ăn uống vừa say mê nhìn ngắm Bình Nhi, lát sau hỏi:

- Tiểu nhân này xin tha tội đường đột, dám hỏi nương tử xuân xanh bao nhiêu?

Bình Nhi cúi đầu cười đáp:

- Tôi năm nay đã hai mươi bốn tuổi rồi.

Trúc Sơn lân la:

- Nương tử đang thời xuân sắc, lại sinh vào chốn thâm khuê, thiết tưởng còn có điều gì phật ý, vậy mà sao hôm nọ lại buồn phiền mà sinh bệnh?

Bình Nhi ngỏ lời:

- Tôi nhân nhà tôi bất hạnh từ trần, trong nhà trống vắng, chuyện nhà đa đoan, không buồn phiền sao được.

Trúc Sơn hỏi:

- Chẳng hay gia gia đây thất lạc đã được bao lâu?

Bình Nhi nói:

- Nhà tôi bị bệnh từ trần vào tháng mười một năm ngoái, đến nay đã tám tháng rồi.

Trúc Sơn lại hỏi:

- Hồi đó gia gia uống thuốc của ai vậy?

Bình Nhi đáp:

- Hồi đó nhà tôi dùng thuốc của Hồ tiên sinh.

Trúc Sơn nói:

- Thì ra lão lang bâm họ Hồ, thuê nhà của Lưu Thái giám ở bên đường Đông Nhai, hẳn ta có phải xuất thân từ y viện của chúng tôi đâu, cho nên có biết gì về y lý, sao nương tử lại mời hẳn?

Bình Nhi đáp:

- Thì cũng là người quen giới thiệu. Nhà tôi chết, ông ta cũng chẳng can gì.

Trúc Sơn lại hỏi:

- Chẳng hay nương tử được mấy các cô các cậu?

- Chúng tôi chưa được cháu nào.

Trúc Sơn than:

- Tiếc thay cho một người khuê các thanh xuân mà một mình vô võ không người bầu bạn, hèn gì chẳng buồn phiền thành bệnh.

Bình Nhi cười.

- Cũng chỉ là tạm thời mà thôi, chuyện vui mừng của tôi đã xong rồi, chỉ còn đợi ngày tốt mà thôi.

Trúc Sơn giật mình:

- Dám hỏi nương tử kết bạn với ai?

Bình Nhi đáp:

- Đó là Tây Môn quan nhân, người có tiệm thuốc ở huyện này đó.

Trúc Sơn bảo:

- Khổ chưa, sao nương tử lại kết thân với người đó? Cả huyện nay ai không biết người đó ý thế cạy tiền hiệp đáp mọi

người, trong nhà a hoàn không biết bao nhiêu, nhưng thê thiếp thì cũng năm sáu người. Lại tàn nhẫn đánh đập các người thiếp, lúc nào chán thì gọi mai mối tới gả bán lại cho người khác. Kể đó nổi danh bạc tình hiếu sắc, nương tử không suy nghĩ kỹ e sau này hối không kịp. Nương tử lọt vào tay hắn thì có khác gì nhảy vào nước lửa, sớm muộn gì cũng uống tám thân mà thôi. Vả lại, người thông gia của Tây Môn Khánh đang bị liên lụy trong vụ án lớn tại triều đình, cho nên mấy hôm nay hắn đóng cửa nằm nhà, không dám đi đâu. Nhà cửa đang xây dở cũng dẹp bỏ, đuổi hết thợ về. Văn thư triều đình hiện về tới phủ, hắn sợ sẽ liên can rồi bị tịch biên gia sản nên không dám bỏ tiền ra làm nhà nữa. Nương tử không dò xét cho kỹ, lấy hắn làm gì cho khổ sau này?

Những lời nói của Trúc Sơn như gáo nước lạnh, Bình Nhi sững sờ nghĩ tới bao nhiêu vàng bạc của cải đang gửi Tây Môn Khánh giữ giùm, lại nghĩ tới mấy lần cho mời mà Tây Môn Khánh không chịu tới. Nghĩ ngợi hồi lâu rồi nói:

- Cảm tạ tiên sinh đã có lòng chỉ giáo, nhưng bây giờ tôi quả không biết nương tựa vào đâu.

Trúc Sơn thừa cơ mà hỏi:

- Nếu vậy thì nương tử lựa chọn người như thế nào, tôi có thể làm mối giùm được chăng?

Bình Nhi đáp:

- Người như thế nào cũng được, nhưng nếu được như tiên sinh đây thì hân hạnh lắm.

Trúc Sơn nghe nói mừng cuống lên, vội bước khỏi bàn tiệc, quỳ ngay xuống trước mặt Bình Nhi mà nói:

- Chẳng giấu gì nương tử, tiện nội đã sớm thất lạc, nhà chẳng có ai, tôi ở một mình đã lâu, con cái lại không có. Nay nếu được nương tử rủ lòng thương đến mà thuận kết duyên đẹp Tấn Tần thì đó là may mắn nhất cho đời tôi. Ôn ấy tôi xin kết cỏ ngậm vành, chẳng bao giờ dám quên.

Bình Nhi cười, đưa tay đỡ Trúc Sơn dậy mà bảo:

- Xin tiên sinh cứ đứng dậy đã, có gì thì cũng phải nhờ người tới bàn tính chứ vội vàng đâu được. Mà chẳng hay tiên sinh năm nay bao nhiêu tuổi?

Trúc Sơn vừa đứng lên, nghe hỏi vậy, lại quỳ xuống mà nói:

- Tôi sinh giờ Mão ngày hai mươi bảy tháng giêng, năm nay hai mươi chín tuổi. Tiện nội năm ngoái từ trần, trong nhà thiếu thốn, tôi lại vốn cảnh hàn vi, nay được nương tử đoái hoài, thiết tưởng cần gì phải mối manh.

Bình Nhi cười:

- Nếu chàng không có tiền nhờ mai mối thì trong nhà tôi sẵn có Phùng ma ma, vẫn làm mối cho nhiều người, ma ma sẽ giúp chàng lo liệu. Vậy chàng cứ chọn ngày giờ tốt lành tới đây làm lễ cho có. Chẳng hay ý chàng thế nào.

Trúc Sơn đang quỳ, nghe vậy thì sụp lạy mà nói:

- Ôn của nương tử đối với tôi thật lớn như ơn cha mẹ, quả là tôi tu ba kiếp mới được cái diễm phúc ngày nay.

Bình Nhi đỡ dậy, cùng nhau tiếp tục uống rượu, mắt đi mày lại, kể vai sát má nói cười. Buổi tiệc tối gần tới mới xong. Trúc Sơn cáo từ mà về.

Bình Nhi gọi Phùng ma ma mà bảo:

- Tây Môn Khánh đã như vậy, tai họa không biết lúc nào xảy tới. Tôi ở đây thì vắng vẻ lạnh lùng quá, chi bằng về làm vợ Tương tiên sinh.

Phùng ma ma khen phải.

Hôm sau, Bình Nhi sai Phùng ma ma tới hẹn với Trúc Sơn là ngày mười tám tháng sáu tốt ngày sẽ làm lễ thành hôn.

Hai người trở thành vợ chồng, Bình Nhi đưa cho Trúc Sơn ba trăm lạng bạc để mua nhà mới lịch sự mà ở. Trúc Sơn lại mua một con ngựa để dùng đi thăm bệnh trong huyện, không còn phải đi bộ như trước nữa...